

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

*BÀI 293 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:*

**Dạy người tin Chúa giữ hết cả mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho.  
Phần 11G - Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời phục hồi thân phận thật của loài người.**

---

Từ bài 288 (Các Lễ thật trong sách Ma-thi-ơ), chúng ta bắt đầu học và suy gẫm những sự mâu nhiệm trong mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán (trong loại bài được gọi là *Các chương vàng của Kinh-Thánh*) ở trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê, đó là Ngài đã cảnh cáo loài người về tư tưởng gian ác của người ta, trước Luật pháp mà Đấng Christ đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, qua Môi-se.

**Ma-thi-ơ 5:17-18:** Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ phán các mạng lệnh này, ấy là Ngài là Đấng biết rõ lòng dạ của loài người, nên Ngài đã cảnh cáo hết thảy những người sẽ được sanh ra trên đất này và sẽ được nghe đến Danh Ngài, phải nhận biết hậu quả về những sự mà người ta sẽ làm đối với Luật pháp của Ngài: **“VẬY, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.”** (Ma-thi-ơ 5:19-20)

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời ở trên đất này, Ngài đã dùng nhiều ví dụ, để dạy dỗ người ta, nhưng các môn đồ của Ngài đã không hiểu tại sao Ngài lại sử dụng các ví dụ để giảng như vậy. Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **“bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mâu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe. Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quở dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.”** (Ma-thi-ơ 13:11-23).

Trong ngày Đức Giê-hô-Va ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, qua Môi-se, thì chính Môi-se đã giảng giải cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng: **“Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đặng chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đặng chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó.”** (Phục truyền luật lệ ký 30:11-14)

Trong bài 292, chúng ta đã học và biết rằng, vì A-đam đã phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, nên trong hết thảy những người (là dòng dõi của A-đam) sẽ được sanh ra trong xác thịt ở trên đất này, đều

đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm ở trong lòng mẹ và bị cầm buộc trong một thân thể xác thịt bị sự rửa sả của luật pháp cai trị, nhưng không phải vì cố bị cầm buộc trong một thân thể xác thịt đã bị sự rửa sả cai trị, mà tâm linh của người ta không thể nghe được tiếng của Đức Giê-Hô-Va và cũng không phải vì cố bị cầm buộc trong thân thể xác thịt, mà tâm linh của người ta không thể được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Vì tâm linh của loài người vốn là một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, mà ngọn đèn này được thắp sáng bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời và nó được sống lại cũng bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, vì chính Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất làm được công việc này, chứ không phải bởi loài người xác thịt. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ dùng các tội tở của Ngài, là những người mà Ngài đã chọn lựa và được Ngài đặt Thần của Ngài ở trên những người đó, để công bố các mạng lệnh của Ngài, hầu cho tâm linh của những người nào nghe tiếng Ngài (thông qua Lời của Đức Chúa Trời được công bố qua môi miệng của những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai đi) mà tin cậy, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh đó, thì tâm linh của những người đó sẽ nhận được giá cứu chuộc. Sự nghe đây không nói đến khả năng nghe của loài người xác thịt, nhưng nói về trách nhiệm của tâm linh những người đã được nghe Lời của Đức Chúa Trời, được công bố ra bởi các tội tở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Jêsus cũng đã phán rõ về lý do khiến người ta không nhận được giá cứu chuộc của Ngài, cũng như lý do khiến người ta bỏ Luật pháp của Ngài, đó là: **sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả.**

Để có thể nghe được và hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, thì hết thảy những người tin Chúa phải lấy đức tin (không phải khả năng tin của thân thể xác thịt) của chính con người thật của mình, là tâm linh mình, là người bề trong, đang hiện hữu trong thân thể xác thịt này, phải trở dậy để cai trị xác thịt mình, bắt xác thịt phải nghe theo và phải tuân theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, vì sự cứu chuộc là dành cho tâm linh và chính tâm linh của người ta phải chứng minh đức tin của mình trước các mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Trong bài 293 (phần 11G) mà chúng ta học hôm nay, chúng ta sẽ học về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho tâm linh của những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, được sự sống lại, nghĩa là loài người được phục hồi lại thân phận thật của mình, là con của Đức Chúa Trời.

**Thi-Thiên 119:25-32: Linh hồn tôi dính vào bụi đất, xin hãy khiến tôi sống lại tùy theo lời Chúa. Tôi đã tỏ với Chúa đường lối tôi, Chúa bèn đáp lời tôi; Xin hãy dạy tôi các luật lệ Chúa. Cầu Chúa làm cho tôi hiểu biết con đường giềng mối Chúa, thì tôi sẽ suy giảm các công việc lạ lùng của Chúa. Linh hồn tôi, vì ưu sầu, chảy tuôn giọt lệ; Xin hãy làm cho tôi vững bền tùy theo lời Chúa. Xin hãy dang xa tôi con đường dối trá, làm ơn cho tôi biết luật pháp Chúa. Tôi đã chọn con đường thành tín, đặt mạng lệnh Chúa trước mặt tôi. Tôi triu mến các chứng cứ Chúa: Đức Giê-hô-va ôi! xin chớ cho tôi bị hổ thẹn. Khi Chúa mở rộng lòng tôi, thì tôi sẽ chạy theo con đường điều răn Chúa.**

Trong bài 290 mà chúng ta đã học, thì Thi-Thiên 119 đã chép trong Kinh-Thánh bao gồm 176 câu, nhưng được chia thành 22 tiết đoạn, mà mỗi một tiết đoạn có một chủ đề riêng, nhưng không tách khỏi giá trị của cả Thi-Thiên này. Chữ cái đầu tiên được chép trong mỗi tiết đoạn đó sẽ giúp cho dân sự của Đức Chúa Trời nhớ lại chủ đề của tiết đoạn đó, mà cùng nhau tôn cao Lời Chúa trong khi họ thờ phượng trong nhà của Đức Chúa Trời. Vì trong Giao-ước cũ, dân Y-sơ-ra-ên không có Kinh-Thánh cho mỗi người như chúng ta có trong thời kỳ sau rốt này, nên thầy tế lễ E-xơ-ra đã được Thần của Đức Giê-Hô-Va cảm động để chép Thi-Thiên này, giúp cho dân Y-sơ-ra-ên dễ dàng nhớ lại Lời Chúa đã chép trong mỗi tiết đoạn, để cùng nhau tôn cao Lời Đức Chúa Trời, trong lúc họ nhóm thờ phượng Chúa tại các nhà hội của mỗi thành mà họ được làm sản nghiệp.

Chữ cái đầu tiên chép trong tiết đoạn thứ 4 này, đó là chữ **ק** trong nguyên chữ **קִבְּרָה** của cả một câu, mà chữ Hê-bơ-rơ được viết từ phải sang trái:

**קִבְּרָה לְעֵפֶר נַפְשִׁי חִינִי כְדָבָרְךָ:** BHS Hebrew Old Testament (4<sup>th</sup> edition) Psalm 119:25

Chữ cái đầu tiên của câu 25 này mang ý nghĩa của toàn chữ **קִבְּרָה** có nghĩa là **tâm linh đang bị dính vào bụi đất**, nhắc cho dân sự của Đức Chúa Trời nhớ rằng, tâm linh (**linh hồn, hơi thở, sự sống**) của người ta đang bị dính chặt vào bụi đất, và người ta phải cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu linh hồn mình ra khỏi sự chết này.

**Thi-Thiên 119:25: Linh hồn tôi dính vào bụi đất, xin hãy khiến tôi sống lại tùy theo lời Chúa.**

Bản King James version chép: **My soul<sup>H5315</sup> cleaveth<sup>H1692</sup> unto the dust<sup>H6083</sup>: quicken<sup>H2421</sup> thou me according to thy word<sup>H1697</sup>.**

Chữ **linh hồn** - **soul<sup>H5315</sup>** chép trong câu 25 trên, đó là chữ **נַפְשִׁי** - **nephesh**, số 5315 ra từ chữ **נַפַּשׁ** - **naphash**,

số 5314 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự sống, linh hồn sống, hơi thở, thực chất căn bản của sự sống;**

Chữ **dính vào - cleaveth**<sup>H1692</sup> chép trong câu 25 trên, đó là chữ **קִבַּץ** - **dabag**, số 1692 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **dính chặt vào, bám chặt vào, bị đuổi theo sát bên, bị bắt kịp;**

Chữ **sống lại - quicken**<sup>H2421</sup> chép trong câu 25 trên, đó là chữ **חַיָּה** - **chayah**, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được sống, sự sống được giữ vững, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống thành công, sự sống mạnh mẽ, sự sống đời đời;**

Chữ **lời - word**<sup>H1697</sup> chép trong câu 25 trên, đó là chữ **דָּבָר** - **dabar**, số 1697 và chữ **דַּבַּר** - **dabar**, số 1696 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lời nói, tiếng nói, sự tỏ ra, lời hứa, mạng lệnh, lời cảnh báo;**

Không phải chỉ tới khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, để thi hành sự cứu chuộc, thì bấy giờ mới có Tin-Lành cho loài người, mà ngay từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai (vào năm 1444.B.C.), thì đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban sự cứu chuộc cho loài người và Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó, chính là Tin-Lành và Tin-Lành đó là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu chuộc mọi người nào tin vào Lời Đức Chúa Trời.

Thầy tế lễ E-xơ-ra đã nhận biết trong Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời có quyền phép khiến cho linh hồn (tâm linh) của loài người được sự sống lại, nhưng không phải bất cứ một người nào thuộc Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì tâm linh của người đó sẽ được sự sống lại và được sự sống đời đời, vì tự thầy tế lễ E-xơ-ra đã nhận biết rằng, có những sự lạ lùng giấu trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, vì thế cho nên ông đã cầu xin Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mở mắt của tâm linh ông, hầu cho ông thấy được những sự lạ lùng trong Luật pháp của Ngài. Trong Giao-ước cũ, nhiều người công bình nhận biết trong Luật pháp của Đức Chúa Trời có những sự lạ lùng hoặc có Lễ thật, nhưng chưa có một người nào thấu hiểu được những sự lạ lùng, hay là những sự được nói đến là Lễ thật, là điều gì, vì những sự đó đã được Đức Giê-Hô-Va niêm phong, cho tới kỳ đã định trong sự mưu luận và sự biết trước của Ngài.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, Ngài đã tạo nên loài người để từ giữa loài người được sanh ra và được sống trên đất này, mà Ngài chọn ra một dòng dõi thánh, là dòng dõi sẽ được hầu việc Ngài trong Nước thầy tế lễ của Ngài, tức là một nước, mà mọi công dân trong nước đó, đều là thầy tế lễ, nghĩa là đều là giáo sư về Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Để trở nên một thầy tế lễ thật (là thầy tế lễ nhờ quyền phép của Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà người ấy được trở nên thầy tế lễ, chứ không phải là thầy tế lễ theo luật chỉ định là người Lê-vi, được lập nên theo thứ tự cha truyền, con nối), thì chính mỗi người tin Chúa phải có sự hiểu biết về Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và chỉ có những người nào thật sự hiểu biết chân giá trị của Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, mà yêu mến Luật pháp đó, vâng giữ và tuân theo hết thảy mọi sự thuộc về Luật pháp đó, thì chính quyền phép ở trong Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho người đó được trở nên thầy tế lễ, theo đúng tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán:

**Ê-sai 55:10-13: Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**

Căn cứ theo Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán trong các câu trên, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán các mạng lệnh của Ngài ra ấy là để chuộc lại, để phục hồi những tạo vật của Ngài, đã vì cơ tội lỗi mà bị hư hoại, tức là các tạo vật mà từ lúc ban đầu, trong Đức Chúa Trời, các tạo vật đó đã được chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định tạo nên để hầu việc Ngài ở trên đất này, theo tiêu chuẩn của sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật .

**Sáng thế ký 1:26-27: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.**

Bản King James version chép: <sup>26</sup> **And God**<sup>H430</sup> **said**<sup>H559</sup>, **Let us make**<sup>H6213</sup> **man**<sup>H120</sup> **in our image**<sup>H6754</sup>, **after our**

likeness<sup>H1823</sup>: and let them have dominion<sup>H7287</sup> over the fish<sup>H1710</sup> of the sea<sup>H3220</sup>, and over the fowl<sup>H5775</sup> of the air<sup>H8064</sup>, and over the cattle<sup>H929</sup>, and over all<sup>H3605</sup> the earth<sup>H776</sup>, and over every<sup>H3605</sup> creeping<sup>H7431</sup> thing that creepeth<sup>H7430</sup> upon the earth<sup>H776</sup>. So God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> man<sup>H120</sup> in his own image<sup>H6754</sup>, in the image<sup>H6754</sup> of God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> he him; male<sup>H2145</sup> and female<sup>H5347</sup> created<sup>H1254</sup> he them.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Trời phán rằng, Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như ảnh tượng của chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển, cùng trên tất cả các loài vật có cánh hay bay trong khoảng không, cùng trên tất cả các loài thú đồng và trên tất cả trái đất, cùng trên tất cả các loài bò sát, hay bò trên mặt đất. Vậy Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người trong ảnh tượng của chính Ngài, trong ảnh tượng của Đức Chúa Trời mà Ngài đã tạo nên họ, cả giống đực và giống cái.*

Chữ loài người - man<sup>H120</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ אָדָם - adam, số 120 ra từ chữ אָדָם - adam, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài người, để tỏ ra màu đỏ; để nhuốm cho trở nên đỏ;*

Trong câu 27, theo nguyên văn của Lời Chúa được chép trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, thì Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người - man<sup>H120</sup> chỉ có một tiêu chuẩn mà thôi, nhưng cũng trong ảnh tượng của Ngài mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên người nam và người nữ và chữ người nam và người nữ này không nói về loài người - man<sup>H120</sup> (tâm linh) nhưng nói về thân thể xác thịt, được gọi là người nam, người nữ, là giống đực và giống cái, nên được chép xuống là số nhiều (male<sup>H2145</sup> and female<sup>H5347</sup> created<sup>H1254</sup> he them).

Chỉ có loài người - man<sup>H120</sup> là được chép rõ là giống hệt như Đức Chúa Trời - <sup>27</sup>So God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> man<sup>H120</sup> in his own image<sup>H6754</sup>. Còn thân thể xác thịt dành cho người nam và người nữ (dùng cho loài người - man<sup>H120</sup>) thì chỉ được chép là in the image<sup>H6754</sup> of God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> he him; male<sup>H2145</sup> and female<sup>H5347</sup> created<sup>H1254</sup> he them. Vì thân thể xác thịt dành cho loài người - man<sup>H120</sup> phải hoàn toàn tương thích về hình dáng, nên cũng được tạo nên như ảnh tượng của Đức Chúa Trời, nhưng không được gọi là giống hệt như Đức Chúa Trời - in his own image<sup>H6754</sup>.

Trách nhiệm của loài người - man<sup>H120</sup> là phải bày tỏ sự sống (màu của huyết) và bày tỏ bốn tánh của chính mình, là con trai của Đức Chúa Trời công bình, mà màu đỏ đó là biểu tượng của sự công bình.

Trong ngôn ngữ của Kinh-Thánh, không chép rõ ý nghĩa của màu sắc, nhưng qua sự mặc khải của Đức Thánh-Linh mà chúng ta có thể hiểu rằng, màu Đỏ là biểu tượng của sự công bình. Màu Xanh da trời là biểu tượng của tình yêu thương. Màu Trắng là biểu tượng của sự thanh sạch. Màu Tím (do màu đỏ và màu xanh da trời kết hợp lại) là biểu tượng chiếc áo choàng của Vua công bình. Vàng ròng là biểu tượng của sự thánh khiết. Vải gai đậu mịn là biểu tượng về công việc của sự công bình; Bạc là biểu tượng của giá chuộc, Đồng là biểu tượng sự thương khó, màu Đen (không phải là tối tăm) là biểu tượng sự mầu nhiệm không thể dò được.

Nhã-Ca 5:9-16: *Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong các người nữ, lương nhân của chị có gì hơn lương nhân khác? Lương nhân của chị có gì hơn lương nhân khác? Mà chị ép nài chúng tôi dường ấy? Lương nhân tôi Trắng và Đỏ, Đệ nhất trong muôn người. Đầu người bằng Vàng thật Ròng; Lọn tóc người quăn, và đen như quạ. Mắt người như chim bồ câu gần suối nước, tắm sạch trong sữa, được nhận khám kỹ càng. Gò má người như vương đất hương hoa, tựa khóm cỏ thơm ngát; Môi người tử như hoa huệ ướm chấy một được ròng. Tay người như ống tròn vàng có nhận huỳnh ngọc: Thân mình người khác nào ngà bóng láng cấn ngọc xanh. Hai chân người giống trụ cẩm thạch Trắng, để trên tảng vàng ròng; Tướng mạo người tựa như núi Li-ban, xinh tốt như cây Hương Nam, Miệng người rất êm dịu; Thật, toàn thể cách người đáng yêu đương. Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, lương nhân tôi như vậy, bạn tình tôi dường ấy!*

Khải huyền 19:6-16: *Đoạn, tôi lại nghe có tiếng như một đám đông vô số người, khác nào tiếng nước lớn hoặc như tiếng sấm dữ, mà rằng: A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị. Chúng ta hãy hớn hởi vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ). Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời. Tôi bèn gieo mình xuống dưới chân người đặng thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri. Bấy giờ tôi thấy trời*

mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cưỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mất Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cưỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một danh là Vua của các vua và Chúa của các chúa.

Chúng ta vừa trở lại với thân phận thật của loài người, là loài được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên bằng hơi thở của Ngài, được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời cùng công việc, trách nhiệm của loài người phải làm, đó là bày tỏ sự sống cùng bốn tánh thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.

Để loài người (ra từ A-đam, người được tạo nên trước nhất trong loài người ở trên đất này) được phục hồi lại thân phận thật theo như tiêu chuẩn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người, trước khi loài người được tạo nên trên đất này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không ban cho loài người điều gì khác hơn là điều mà loài người đã bởi tội lỗi của A-đam mà bị thiếu mất, mà sự mà loài người đã bị thiếu mất đó chính là sự công bình của Đức Chúa Trời, là sự mà từ lúc ban đầu, loài người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định ban cho và tiêu chuẩn đó chính là sự *giống hệt như Đức Chúa Trời - in his own image*<sup>H6754</sup>.

Thầy tế lễ E-xơ-ra đã cầu xin với Đức Chúa Trời rằng: **Linh hồn tôi dính vào bụi đất, xin hãy khiến tôi sống lại tùy theo lời Chúa. Tôi đã tỏ với Chúa đường lối tôi, Chúa bèn đáp lời tôi; Xin hãy dạy tôi các luật lệ Chúa. Cầu Chúa làm cho tôi hiểu biết con đường giềng mối Chúa, thì tôi sẽ suy gẫm các công việc lạ lùng của Chúa.** (Thi-Thiên 119:25-27)

Bản King James version chép: <sup>25</sup>My soul<sup>H5315</sup> cleaveth<sup>H1692</sup> unto the dust<sup>H6083</sup>: quicken<sup>H2421</sup> thou me according to thy word<sup>H1697</sup>. <sup>26</sup>I have declared<sup>H5608</sup> my ways<sup>H1870</sup>, and thou heardest<sup>H6030</sup> me: teach<sup>H3925</sup> me thy statutes<sup>H2706</sup>. <sup>27</sup>Make me to understand<sup>H995</sup> the way<sup>H1870</sup> of thy precepts<sup>H6490</sup>: so shall I talk<sup>H7878</sup> of thy wondrous<sup>H6381</sup> works.

Chữ **đường lối - the ways**<sup>H1870</sup> chép trong hai câu 26 và 27 trên, đó là chữ דַּרְכֵי - derek, số 1870 ra từ chữ דַּרְכֵי - darak, số 1869 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con đường, khoảng cách, phương pháp, thái độ, cử chỉ, cuộc hành trình, biên giới, bờ cõi,*

Chữ **luật lệ - statutes**<sup>H2706</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ צִוִּיּוֹת - choq, số 2706 ra từ chữ צִוִּיּוֹת - chaqaq, số 2710 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đạo luật, quy định, sắc lệnh, giới hạn, phận sự, sự cai trị, sự quản lý,*

Chữ **giềng mối - precepts**<sup>H6490</sup> chép trong câu 27 trên, đó là chữ פְּקֻדֹת - piquwd, số 6490 ra từ chữ פְּקֻדֹת - paqad, số 6485 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *châm ngôn, lời giáo huấn, các điều răn, quyết định của tòa, để chú ý đến, để quan sát, để tìm kiếm cho được, giao phó cho, uỷ thác cho, để sắp xếp;*

Thầy tế lễ E-xơ-ra đã cầu xin với Đức Giê-Hô-Va rằng, ông đã công bố Luật pháp của Đức Chúa Trời, được gọi là con đường mà loài người phải bước đi trên đó, để được sự sống lại và được sự sống đời đời (theo gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ) và ông tin rằng, đó là đường lối của ông, y như Lời Chúa đã chép trong cuốn sách Luật pháp của Môi-se và ông biện luận với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời rằng, Ngài đã nghe môi miệng của ông công bố các Lời của Ngài, dầu vậy, ông cảm thấy rằng, linh hồn ông vẫn chưa nhận được sự sống lại, y như Lời Chúa đã có chép trong sách Lê-vi ký 18:4-5, vậy nên ông cầu xin Đức Giê-Hô-Va hãy dạy cho ông hiểu các mạng lệnh của Ngài cùng các luật lệ của Ngài.

Cho đến tận thời kỳ sau rốt này, cũng có nhiều người tin Chúa như thầy tế lễ E-xơ-ra, đã tra cứu, đã suy gẫm, đã học, thậm chí có nhiều người thuộc Kinh-Thánh, nhưng những người đó đã không thấy điều gì xảy đến với tâm linh mình và người ta không thể hình dung được sự sống lại của tâm linh mình, giống như thầy tế lễ E-xơ-ra đã thắc mắc, thậm chí còn lấy làm sợ hãi, khi học Lời Đức Chúa Trời, mà không thấy những sự thay đổi, như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh.

Thầy tế lễ E-xơ-ra chép tiếp trong tiết đoạn này: **“Linh hồn tôi, vì ưu sầu, chảy tuôn giọt lệ; Xin hãy làm cho tôi vững bền tùy theo lời Chúa. Xin hãy dang xa tôi con đường dối trá, làm ơn cho tôi biết luật pháp Chúa. Tôi đã chọn con đường thành tín, đặt mạng lệnh Chúa trước mặt tôi. Tôi trung thành với các chứng cơ Chúa: Đức Giê-hô-va ôi! xin chớ cho tôi bị hổ thẹn. Khi Chúa mở rộng lòng tôi, thì tôi sẽ chạy theo con đường điều răn Chúa.”** (Thi-Thiên 119:28-32)

Như bài trước (bài 291 và 292) chúng ta đã học và biết rằng, thầy tế lễ E-xơ-ra đã được sanh ra và lớn lên tại xứ Ba-by-lôn và ông đã kinh nghiệm được sự tủi nhục của kẻ bị làm tội mọi cho một xứ không có lòng kính sợ Đức Giê-Hô-Va, và ông đã hiểu nguyên do khiến cho dân tộc của ông phải bị làm tội mọi cho xứ đó, ấy là bởi tội lỗi mà tổ phụ ông đã lia bỏ Luật pháp thánh khiết và công bình của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Khi được trở về Giê-ru-sa-lem, nơi mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thành tín đã hứa ban cho các tổ phụ ông, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, làm sản nghiệp, ông đã tận mắt được thấy hậu quả tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên khiến cho thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ của Đức Giê-Hô-Va, ở trong thành Giê-ru-sa-lem, bị phá huỷ, vì thế cho nên ông sợ hãi trước những sự hay chết của xác thịt, dù ông được coi là một người thông thạo Luật pháp của Môi-se, nhưng ông nhận biết rằng, những sự ông đã thông thạo đó, chỉ là thuộc về xác thịt mà thôi, còn những sự thuộc về tâm linh, ông vẫn chưa nhận được y như Lời Chúa đã có chép trong Kinh-Thánh.

### ***Điều gì đã khiến cho thầy tế lễ lo sợ trước những sự hay chết của xác thịt ?***

Mặc dù thầy tế lễ E-xơ-ra không kinh nghiệm được sự sống lại của tâm linh ông, nhưng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh ông đã được thắp sáng bởi quyền năng của Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, chính sự sáng có trong Lời Đức Chúa Trời đã thắp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va trong thầy tế lễ E-xơ-ra, nên từ nơi tâm linh mà thầy tế lễ E-xơ-ra nhận được những sự cảnh báo, những sự nhắc nhở về trách nhiệm của người tin Chúa là phải thật cẩn thận làm theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Trong Giao-ước cũ, Nước Đức Chúa Trời chưa đến với dân Y-sơ-ra-ên và giá cứu chuộc, dù đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên thông qua Luật pháp thánh khiết và công bình của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nhưng vì tội lỗi của những người mang danh là thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, đã khiến cho quyền phép có trong Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời bị hãm ép, không thể khiến cho tâm linh của người ta nhận được sự sống lại, y như Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên, trong ngày Ngài ban Luật pháp của Ngài cho họ qua Môi-se. Vậy nên Đức Giê-Hô-Va đã phán qua tiên tri Giê-rê-mi về điều Ngài sẽ làm đối với dân Y-sơ-ra-ên, đó là Ngài sẽ lập một Giao-ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa.

**Giê-rê-mi 31:31-40:** Đức Giê-hô-va phán: **Nầy, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước nầy sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay dất ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dẫu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu trên có thể đo được trời, dưới có thể dò được nền đất; thì cũng vậy, ta sẽ bỏ trọn cả dòng giống Y-sơ-ra-ên vì cơ mọi điều chúng nó đã làm, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày đến, khi thành sẽ được xây lại cho Đức Giê-hô-va, từ tháp Ha-na-nê-ên cho đến cửa góc. Dây đo sẽ giăng thẳng qua trên đồi Ga-rép, và vòng quanh đến đất Gô-a. Cả nơi trũng của thầy chết và tro, hết thảy đồng ruộng cho đến khe Xết-rôn và đến góc cửa ngựa về phía đông, đều sẽ được biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và đời đời sẽ không bị nhổ đi và đổ xuống nữa.**

Chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va sẽ làm điều gì trong Giao-ước mới của Ngài.

**Giê-rê-mi 31:33-37:** Đức Giê-hô-va phán: **Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt ta,**

thì bây giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã công bố rằng, *chính Ngài sẽ đặt luật pháp của Ngài vào trong bụng những người sẽ tin đến Danh Ngài và Ngài sẽ chép Luật pháp của Ngài vào trong lòng và trong trí của những người đó, hầu cho những người đó sẽ được làm dân của Ngài, và Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của họ.*

Chính quyền phép trong Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời sẽ phục hồi ngọn đèn của Ngài ở trong lòng những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Chúng ta cần phải nhớ rằng, Lời Đức Chúa Trời hằng còn đến muôn đời và chính quyền phép của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (qua Môi-se và được Đức Chúa Jê-sus Christ, Con một của Ngài, làm cho vững lập) đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời báo trước cho Môi-se biết về công việc Ngài sẽ làm, ngay từ ngày Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, tại núi Si-nai (năm 1444 B.C.)

Xuất Ê-díp-tô ký 23:20-23: **Đây nầy, ta sai một thiên sứ đi trước mặt người, đặng phù hộ trong lúc đi đường, và đưa người vào nơi ta đã dự bị. Trước mặt người, người khá giữ mình, phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; người sẽ chẳng tha tội người đâu, vì danh ta ngự trong mình người. Nhưng nếu người chằm chằm nghe lời người, cùng làm theo mọi lời ta sẽ phán, ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người. Vì thiên sứ ta sẽ đi trước mặt, đưa người vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi ta sẽ diệt chúng nó.**

Bản King James version chép: <sup>20</sup>Behold<sup>H1870</sup>, I send<sup>H2009</sup> an Angel<sup>H7971</sup> before<sup>H4397</sup> thee, to keep<sup>H8104</sup> thee in the way<sup>H1870</sup>, and to bring<sup>H935</sup> thee into<sup>H413</sup> the place<sup>H4725</sup> which<sup>H834</sup> I have prepared<sup>H3559</sup>. <sup>21</sup>Beware<sup>H8104</sup> of him, and obey<sup>H8085</sup> his voice<sup>H6963</sup>, provoke<sup>H4843</sup> him not; for he will not pardon<sup>H5375</sup> your transgressions<sup>H6588</sup>: for my name<sup>H8034</sup> is in him. <sup>22</sup>But if<sup>H518</sup> thou shalt indeed obey<sup>H8085</sup> his voice<sup>H6963</sup>, and do<sup>H6213</sup> all<sup>H3605</sup> that I speak<sup>H1696</sup>; then I will be an enemy<sup>H340</sup> unto thine enemies<sup>H341</sup>, and an adversary<sup>H6887</sup> unto thine adversaries<sup>H6696</sup>. <sup>23</sup>For mine Angel<sup>H4397</sup> shall go<sup>H3212</sup> before<sup>H413-H6440</sup> thee, and bring<sup>H935</sup> thee in unto the Amorites<sup>H567</sup>, and the Hittites<sup>H2850</sup>, and the Perizzites<sup>H6522</sup>, and the Canaanites<sup>H3669</sup>, the Hivites<sup>H2340</sup>, and the Jebusites<sup>H2983</sup>: and I will cut<sup>H3582</sup> them off.

Có nghĩa là: *Này, Ta đã phái một Thiên sứ (người đại diện) hiện diện trước người, để canh chừng người trong đường lối của Ta và đem người vào nơi mà Ta đã sửa soạn cho. Hãy tôn trọng và vâng theo tiếng phán của thiên sứ đó, chớ chọc giận người; Vì thiên sứ đó sẽ không tha những sự vi phạm của người, vì Danh của Ta ở trong người. Nhưng nếu người thật vâng theo tiếng phán của người và làm theo mọi sự mà Ta đã phán, thì Ta sẽ trở thành một kẻ thù nghịch của những kẻ thù nghịch người, và sẽ là một kẻ đối địch cùng những kẻ đối địch của người. Vì Thiên sứ của Ta sẽ đi trước người và đem người vào trong xứ của dân A-mô-rít, và dân Hê-tít, và dân Phê-rê-sít, và dân Ca-na-an, và dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi Ta sẽ diệt chúng nó.*

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, Đức Giê-hô-Va đã phán cho Môi-se mạng lệnh trên, nhưng vì Đức Giê-hô-Va biết rằng, Môi-se sẽ chép lại hết thảy các mạng lệnh này để lưu truyền trải các đời, mà mạng lệnh của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ trải mọi thời đại cho loài người ở trên đất này và hết thảy các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se, đều thuộc về thần linh và sự sống, vì Ngài là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời của kẻ sống, chứ không phải của kẻ chết, dù rằng các mạng lệnh của Ngài được chép xuống cho cả loài người xác thịt được nghe và thấy, nhưng không phải là cho xác thịt, là xác thịt đã vì cố tội lỗi của A-đam mà bị sự rửa sả cai trị. Khi Đức Giê-hô-Va phán về một Thiên sứ có Danh Ngài ngự trong và Thiên sứ đó đã hiện hữu trước khi Môi-se được sanh ra (theo nguyên văn của chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đi trước mặt người - before<sup>H413-H6440</sup> thee**) thì trong tiếng Hê-bơ-rơ, đó là chữ פָּנִיִּם - **paniyim**, số 6440, có nghĩa là: *sự hiện hữu trước về nơi chốn, trước cả về thời gian*; Thiên sứ, hay còn có nghĩa là sứ giả, đó là nói về Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật theo ý của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, mà trong hết thảy các thiên sứ mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên, không có một thiên sứ nào mang Danh của Đức Giê-hô-Va, ngoài Đức Chúa Jê-sus Christ, Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời và ý nghĩa của chữ **Jê-sus** (trong tiếng Hy-lạp) ra từ gốc của chữ יְהוֹשֻׁעַ - **Yehowshuwa**, số 3091 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **“Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc”**.

Bảy thứ dân đã sống trong xứ Ca-na-an trước khi dân Y-sơ-ra-ên vào chiếm lấy xứ đó, là bóng về những bổn tánh đến từ ma quỷ, đã cai trị trong xác thịt của loài người, mà xứ Ca-na-an là bóng. Ca-na-an trong tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ כְּנָעַן - **kana**, số 3665, có nghĩa là: *vùng đất thấp, phải bị chinh phục, phải bị đánh bại, phải*

**bị hạ xuống.** Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se rằng: **Vì thiên sứ ta sẽ đi trước mặt, đưa người vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi ta sẽ diệt chúng nó.** Chính Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho tâm linh của những người thuộc về Ngài vào nhận lấy xứ mà Ngài đã sửa soạn cho và chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời - mà Thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va là bóng - sẽ tận diệt hết thảy các đồn lũy của tội lỗi trong thân thể xác thịt của những người thuộc về Ngài.

Nhưng để Thiên sứ, là bóng về Lời Đức Chúa Trời, khi đã được phán ra từ môi miệng của Đức Giê-Hô-Va, sẽ huỷ phá công việc của ma quỷ, thì tâm linh của những người thuộc về Đức Giê-Hô-Va, phải trở dậy cai trị xác thịt mình, để sống theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Để tâm linh của những người thuộc về Đức Giê-Hô-Va có thể trở dậy để quản trị xác thịt mình sống theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì phải có những người như Môi-se, được nhận lãnh các mạng lệnh trực tiếp từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của và làm theo, như Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se: **Nhưng nếu người chăm chỉ nghe lời người, cùng làm theo mọi lời ta sẽ phán, ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người - <sup>H518</sup>But if thou shalt indeed obey <sup>H8085</sup>his voice, and do <sup>H6213</sup>all <sup>H3605</sup>that I speak <sup>H1696</sup>; then I will be an enemy <sup>H340</sup>unto thine enemies <sup>H341</sup>, and an adversary <sup>H6887</sup>unto thine adversaries <sup>H696</sup>.** Có nghĩa là: *Nhưng nếu người thật vâng theo tiếng phán của người và làm theo mọi sự mà Ta đã phán, thì Ta sẽ trở thành một kẻ thù nghịch của những kẻ thù nghịch người, và sẽ là một kẻ đối địch cùng những kẻ đối địch của người.*

Quyền phép của Luật pháp công bình của Đức Giê-Hô-Va sẽ huỷ phá công việc của ma quỷ, như Lời Chúa đã chép rằng: **“Hỡi các con cái bé mọn, chớ để cho ai lừa dối mình: kẻ làm sự công bình là người công bình, như chính mình Chúa là công bình. Kẻ nào phạm tội là thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ phạm tội từ lúc ban đầu. Vả, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để huỷ phá công việc của ma quỷ.”** (1 Giăng 3:7-8)

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy những ai đến nghe Ngài giảng, biết mục đích Ngài - Con một của Đức Chúa Trời - đến thế gian này là để ban sự sống lại và sự sống đời đời cho hết thảy những ai tin đến Danh Ngài.

**Giăng 6:26-59:** **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người tìm ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các người đã ăn bánh và được no. Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các người; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình. Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Môi-se chưa hề cho các người bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha ta ban cho các người bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian. Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát. Nhưng ta đã nói: Các người đã thấy ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lầm bầm về Ngài, mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chăng? Vậy, thế nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ lầm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, hề ai tin thì được sự sống đời đời. Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trên trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với**

nhau, mà rằng: Lễ nào người nầy lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các ngươi đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh nầy sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jê-sus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um.

Để có thể hiểu được ý nghĩa mâu nhiệm được giấu trong các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán trên, chúng ta cần phải nhận biết mục đích Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên loài người ở trên trái đất này.

Ma-la-chi 2:15: Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời đâu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các ngươi khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ đả cách phỉnh dối với vợ mình lấy lúc tuổi trẻ.

Bản King James version chép: <sup>15</sup> And did not he make <sup>H6213</sup> one <sup>H259</sup>? Yet had he the residue <sup>H7605</sup> of the spirit <sup>H7307</sup>. And wherefore <sup>H4100</sup> one <sup>H259</sup>? That he might seek <sup>H1245</sup> a godly <sup>H430</sup> seed <sup>H2233</sup>. Therefore take heed <sup>H8104</sup> to your spirit <sup>H7307</sup>, and let none <sup>H408</sup> deal treacherously <sup>H898</sup> against the wife <sup>H802</sup> of his youth <sup>H5271</sup>.

Chữ tìm - seek <sup>H1245</sup> chép trong câu 15 trên, đó là chữ **בַּקַּשׁ** - baqash, số 1245 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tìm, kiếm; sự ao ước; yêu cầu cần phải có; tiêu chuẩn phải đạt được; tính chính xác, khớp với yêu cầu phải đạt được;*

Chữ dòng dõi - seed <sup>H2233</sup> chép trong câu 15 trên, đó là chữ **זֶרַע** - zera, số 2233 và chữ **זָרָא** - zara, số 2232 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hạt giống, dòng dõi, con, con cháu nối dòng, để gieo hạt giống, để làm cho có thai, để thụ thai,*

Chữ thánh - godly <sup>H430</sup> chép trong câu 15 trên, đó là chữ **אֱלֹהִים** - elohiym, số 0430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đức Chúa Trời, Đấng cai trị, Quan toà;*

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định tạo nên loài người để chọn lọc từ giữa loài người mà Ngài sẽ tạo nên đó, một dòng dõi giống hệt như Ngài, theo tiêu chuẩn của sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật. Dòng dõi thánh này sẽ được hầu việc Đức Chúa Trời trong một nước, được gọi là **nước thầy tế lễ**, mà mỗi một công dân của nước thầy tế lễ này, phải là một thầy tế lễ, hay nói theo ngôn ngữ mà loài người trong thời đại này có thể hiểu được, thì **thầy tế lễ** có nghĩa là *giáo sư chuyên dạy về Luật pháp của Đức Chúa Trời*.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tỏ cho Môi-se biết điều này và Môi-se đã chép xuống trong sách Sáng thế ký và trong sách Xuất Ê-díp-tô ký.

Sáng thế ký 1:26: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.

Bản King James version chép: <sup>26</sup> And God <sup>H430</sup> said <sup>H559</sup>, Let us make <sup>H6213</sup> man <sup>H120</sup> in our image <sup>H6754</sup>, after our likeness <sup>H1823</sup>: and let them have dominion <sup>H7287</sup> over the fish <sup>H1710</sup> of the sea <sup>H3220</sup>, and over the fowl <sup>H5775</sup> of the air <sup>H8064</sup>, and over the cattle <sup>H929</sup>, and over all <sup>H3605</sup> the earth <sup>H776</sup>, and over every <sup>H3605</sup> creeping <sup>H7431</sup> thing that creepeth <sup>H7430</sup> upon the earth <sup>H776</sup>.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Trời phán rằng, Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như ảnh tượng của chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển, cùng trên tất cả các loài vật có cánh hay bay trong khoảng không, cùng trên tất cả các loài thú đồng và trên tất cả trái đất, cùng trên tất cả các loài bò sát, hay bò trên mặt đất.*

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Ngươi hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các ngươi đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các ngươi trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các ngươi đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả

**thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Sau khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và vì cơ tội lỗi đó mà A-đam phải chết và sự chết đã vì cơ tội lỗi của A-đam mà vào trong loài người hết thảy, và như vậy, nếu không có giá cứu chuộc, thì dòng dõi ra từ A-đam sẽ bị hư mất đời đời. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Công Bình, Ngài biết rõ dòng dõi ra từ A-đam là nạn nhân của tội lỗi của A-đam, chứ không phải bởi chính dòng dõi này tự ý phạm tội, nên Ngài đã quyết định ban giá cứu chuộc cho dòng dõi ra từ A-đam và sự giải cứu này được thi hành theo sự công bình của Đức Chúa Trời, đó là dòng dõi ra từ A-đam phải trải qua một thời gian kinh nghiệm được sự khốn nạn, khi loài người lìa bỏ Lời của Đức Chúa Trời, cho đến khi dòng dõi đó nhận biết sự khốn nạn của mình, mà lên tiếng cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu mình ra khỏi sự khốn nạn đó, bấy giờ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới thi hành sự giải cứu và đem họ đến với Luật pháp công bình của Ngài, hầu cho dòng dõi đó có một cơ hội để được giá cứu chuộc ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn từ giữa loài người trên đất này một người có đức tin vào tiếng phán của Ngài, hầu cho qua người ấy mà có một dòng dõi có đức tin vào tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Người đó là Áp-ram. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng thử thách Áp-ram, cho đến khi người ấy có đủ đức tin để Ngài lập một giao ước với người và với dòng dõi của người.

**Sáng thế ký 15:1-21:** Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: **Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt-tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cơ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bê râu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; này một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thành lình sự tối mịt giáng xuống; kia có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lờn ngang qua các xác thịt đã mổ, ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm thành điều Ngài đã hứa với Áp-ram, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ và Ngài đã đem dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-nai và tại nơi đó, Đức Giê-Hô-Va đã gọi Môi-se lên núi Si-nai và trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, Môi-se được ở trong sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va và được thấy những sự người cần phải thấy trên thiên đàng và Môi-se đã nhận lãnh hai bảng đá mà Đức Giê-Hô-Va đã dùng ngón tay của Ngài để chép các mạng lệnh cùng các điều răn, để ban cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, mà được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài.

Mục đích Đức Giê-Hô-Va tạo nên loài người đã được tỏ ra và được chép xuống trong Kinh-Thánh, không hề che giấu, nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không tôn trọng các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va và những sự hay chết của xác thịt họ đã khiến cho quyền phép của Luật pháp công bình của Giê-Hô-Va Đức

Chúa Trời thành ra sự nói dối, không thể giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không từ bỏ quyết định giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết, nên Ngài đã quyết định để chính Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ - vào thế gian này, để thi hành sự giải cứu loài người và khiến cho những người sẽ được cứu chuộc đó được trở nên một đồng đội thánh và một nước thầy tế lễ cho Ngài.

Đức Chúa Jêsus Christ phán với những người đến nghe Ngài giảng, rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy.**

Khi Đức Chúa Jêsus phán, thì Đức Thánh-Linh sẽ nhìn vào trong lòng của hết thảy những người đã nghe các Lời mà Chúa Jêsus đã phán và Ngài tìm kiếm xem, trong những người đó, tâm linh nào đang tỉnh thức để nhận biết các mạng lệnh đó là đến từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời - Đấng đã tạo nên muôn vật và loài người.

Đức Chúa Jêsus đã nhắc lại cho những người đang ở chung quanh Ngài nhớ lại những sự đã được chép trong Kinh-Thánh về loài người lúc ban đầu, tại nơi vườn Ê-đen.

A-đam đã được trực tiếp được nghe Đức Giê-Hô-Va phán: **Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Nhưng A-đam đã không nhận biết giá trị nghiêm trọng của mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với mình, nên người đã không truyền dạy lại cách trọn vẹn cho vợ mình, là Ê-va, về mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về cây biết điều thiện và điều ác. A-đam đã không biết rằng, trong ngày Đức Giê-Hô-Va phán với người về cây biết điều thiện và điều ác, thì quỷ Sa-tan đã nghe được và hắn đã âm mưu lừa dối loài người, để khiến cho loài người sa vào bẫy của sự chết.

**Sáng thế ký 3:1-7: Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các ngươi không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.**

Ê-va đã nhìn vào trái của cây biết điều thiện và điều ác và tưởng tượng về sự ngon và đẹp, rồi người liền tưởng đến lời của con rắn nói về sự quý của trái đó, là mở trí khôn, nên người đã hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình. Hậu quả của việc nghe theo lời của con rắn, thay vì tin theo lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán dặn, đã khiến cho cả Ê-va và A-đam sa vào sự chết.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với người ta rằng: **Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.**

Ngày nay, hết thảy mọi dân trên đất này đều có Kinh-Thánh cho chính mình và trong Kinh-Thánh có chép rõ về những sự đã xảy đến với loài người tại vườn Ê-đen, cùng những sự đã xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên và mọi sự đã chép về Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng ít người để ý đến các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, cùng những sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ. Người ta có mắt để nhìn, để nhận biết màu sắc, hình thể, biết phân biệt những phần tử cực nhỏ liên quan đến sự sống của loài người. Người ta có tai để nghe, để biết thưởng thức âm nhạc, biết phân biệt các âm thanh luôn có ở trong không gian, nhưng họ lại không thích nghe tiếng của Đức Thánh-Linh và người ta cũng không tìm kiếm tiếng của Ngài cùng những sự tỏ ra của Ngài, mà người ta lại thích nghe lời của loài người xác thịt, là những lời họ chọn theo ý muốn của xác thịt mình, nên điều gì đã khiến cho những người Giu-đa lầm bầm về các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán đó, cũng xảy đến với rất nhiều người mang danh là người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này, đúng như Lời Đức Chúa Jêsus đã phán với những người Pha-ri-si rằng: **“Các ngươi dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời; ấy**

là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các người không muốn đến cùng ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đây; nhưng ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. Ta đã nhân danh Cha ta mà đến, các người không nhận lấy ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thế nào các người tin được?” (Giăng 5:39-44)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho dân Y-sơ-ra-ên một cơ hội để nhận được giá cứu chuộc của Ngài, nhưng người ta đã thất bại, vì sự vô tín và sự cứng lòng của xác thịt họ, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định tìm cho Ngài một dòng dõi thánh, nhưng không phải bởi các thầy tế lễ, cũng không phải bởi những sự nỗ lực của loài người xác thịt, nhưng bởi chính Ngài, là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật, cũng sẽ dùng Lời của chính Ngài, thông qua Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, mà Danh của Con một Đức Chúa Trời còn được gọi là Lời Đức Chúa Trời, đến thế gian này và qua Con một của Đức Chúa Trời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời có một dòng dõi ra từ Con ấy và một nước thầy tế lễ cũng đã được thiết lập mà Thầy tế lễ thượng phẩm của nước đó, chính là Đức Chúa Jêsus Christ, là Vua của các vua, là Chúa của các chúa.

**Thi-Thiên 110:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực người; Hãy cai trị giữa các thù nghịch người. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi người mặc trang sức thánh cũng đến cùng người như giọt sương bởi lòng rạng đông mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc. Chúa ở bên hữu người sẽ chà nát các vua trong ngày Ngài nổi giận. Ngài sẽ đoán xét các nước, làm khắp nơi đầy xác chết; Cũng sẽ chà nát kẻ làm đầu của nước lớn. Ngài sẽ uống nước khe trong đường, và nhân đó ngược đầu lên.**

Thi-Thiên 110 là lời tiên tri về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, vì khi vua Đa-vít nhận được sự mặc khải này, là vào khoảng năm 1003 B.C., khi Đa-vít lên làm vua cả hai nhà Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

Chữ **Chúa** tiếp theo - **Lord**<sup>H113</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ **יְהוָה** - **adown**, số 0113 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Chúa, Đấng cai trị, Đấng toàn năng, Đấng cầm quyền cao nhất liên quan đến loài người; Đấng điều khiển mọi sự;**

Chữ **tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc** - **after**<sup>H5921</sup> **the order**<sup>H1700</sup> **of Melchizedek**<sup>H4442</sup>, chép trong câu 4 trên, đó là chữ **דִּבְרָה** - **dibrah**, số 1700 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **theo mạng lệnh, theo quyết định để thỏa mãn yêu cầu.**

Chữ **Mên-chi-xê-đéc** - **Melchizedek**<sup>H4442</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ **מַלְכִי־צֶדֶק** - **malkiyt-tsedeq**, số 4442 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Vua Công Bình.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không lập Đức Chúa Jêsus Christ lên làm thầy tế lễ thượng phẩm, khi Đức Chúa Jêsus Christ đã được sanh ra trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người, nhưng Ngài đã lập chức vụ này từ trong lòng của Ngài, như Đức Giê-Hô-Va đã quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài từ trong lòng của Ngài và như vậy, **nước thầy tế lễ** đã được quyết định từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với Môi-se và tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên biết, trong ngày Ngài ban Luật pháp của Ngài cho họ tại núi Si-nai, vào năm 1444 B.C., điều đó có nghĩa là, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Vua Công Bình, đã quyết định chọn một dòng dõi thánh cho nước thầy tế lễ của Ngài và chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm của một nước hằng còn đến đời đời đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chuẩn bị và những người được chọn cho được hầu việc Ngài trong nước thầy tế lễ đó, đã được chọn từ giữa những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời kêu gọi, mà dân Y-sơ-ra-ên là dân đầu tiên được Đức Giê-Hô-Va kêu gọi. Nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại trước sự kêu gọi cùng những sự ban cho của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nên trong đời của vua Đa-vít, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định đưa Con một của Ngài vào thế gian này, để thi hành sự cứu chuộc và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định về dòng dõi thánh mà Ngài sẽ chọn cho nước thầy tế lễ đó, sẽ không phải là dân Y-sơ-ra-ên, nhưng là từ trong muôn dân, những người sẽ tin đến Danh Con một Ngài, mà những người đó được Lời Chúa chép là: **Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi**

người mặc trang sức thánh cũng đến cùng người như giọt sương bởi lòng rạng đông mà ra. (Thi-Thiên 110:3)

Bản King James version chép: <sup>3</sup>**Thy people<sup>H5971</sup> shall be willing<sup>H5071</sup> in the day<sup>H3117</sup> of thy power<sup>H2428</sup>, in the beauties<sup>H1926</sup> of holiness<sup>H6944</sup> from the womb<sup>H7358</sup> of the morning<sup>H4891</sup>: thou hast the dew<sup>H2919</sup> of thy youth<sup>H3208</sup>.**

Chữ trong ngày quyền thế, nguyên văn chép là *ngày của quyền phép trên tất cả mọi quyền phép, trên tất cả mọi sức mạnh từ quân đội, sự giàu có, đức hạnh, sự dũng cảm, sức lực, năng lực, phạm vi hoạt động, quyền lực, bản chất...*

Ngày của Đức Chúa Jêsus Christ bắt đầu từ sau khi Đức Chúa Jêsus Christ phục sinh cho đến khi Đức Thánh-Linh được ban xuống cho những người được Đức Chúa Jêsus Christ chọn làm môn đồ của Ngài và Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được Đức Thánh-Linh thành lập trên đất này (Lễ Ngũ Tuần, năm A.D.32), cho đến khi mọi sự thuộc về sự cứu chuộc loài người trên đất này đã được hoàn thành, là khi mà trời đất không còn nữa, chỉ có thiên đàng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà thôi.

Những người tình nguyện được chép trong câu 3 trên là những người bởi đức tin và lòng yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời - Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời, sẽ đến với Đức Chúa Jêsus Christ trong trang sức thánh, chứ không phải là những người đến với Đức Chúa Jêsus Christ sẽ được Ngài mặc trang sức thánh cho họ. Đây là sự mầu nhiệm nói về quyền phép của Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người nào tin cậy, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, mà được trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời.

Trọng nghĩa của câu 3 trên, là nói về tình yêu của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người ngay từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng của chính Ngài và tình yêu của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua Con một Ngài, là Con mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật và trong muôn vật đó có loài người cùng muôn vật được tạo nên trên trái đất này.

Chính tình yêu của Đức Chúa Trời ở trong Con một Ngài, nghĩa là tình yêu của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua Lời của Ngài, mà tình yêu của Đức Chúa Trời thuộc về bốn tánh của Ngài, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không từ bỏ loài người, nhưng Ngài đã dùng Con một của Ngài để làm thành điều Ngài đã định cho loài người được hưởng đặc ân của Ngài, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giao cho Con một Ngài toàn quyền cứu chuộc loài người và khiến cho loài người được trở nên một đồng đội thánh và một nước thầy tế lễ do Con một Ngài cai trị trong cõi đời đời.

Câu 3 trên tỏ ra tình yêu của Đức Chúa Cha đã chuẩn bị sẵn cho Con một Ngài, những người mà Ngài đã chọn cho được làm tôi tớ của Con một Ngài, là điều mà Đức Chúa Cha biết Con một Ngài cần có, đó là những người sẽ yêu mến Con Ngài bằng sự thánh khiết và sự công bình, như Lời Chúa chép trong Bản King James version, là: <sup>3</sup>**Thy people<sup>H5971</sup> shall be willing<sup>H5071</sup> in the day<sup>H3117</sup> of thy power<sup>H2428</sup>, in the beauties<sup>H1926</sup> of holiness<sup>H6944</sup> from the womb<sup>H7358</sup> of the morning<sup>H4891</sup>: thou hast the dew<sup>H2919</sup> of thy youth<sup>H3208</sup>.**

Có nghĩa là: *Dân sự của Con, là những người tình nguyện đến với Con trong ngày quyền phép của Con, họ đến với Con trong sự vinh hiển tráng lệ của sự thánh khiết, là điều Con đã mong muốn ở trong lòng, từ lúc ban đầu của Con.*

Chúng ta có thể thấy rõ Lễ thật này được tỏ ra qua lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ, dâng lên Đức Chúa Cha, trước khi Ngài bị người ta bắt tại vườn Ghết-sê-ma-nê (năm A.D. 32)

**Giăng 17:1-26:** Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chúng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc

về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Qua lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ dâng lên Đức Chúa Cha, Chúa Jêsus đã tỏ cho hết thấy những người nào thật lòng tìm kiếm sự sống lại và sự sống đời đời trong Danh của Ngài, thì những người đó sẽ được Đức Thánh-Linh ban cho sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời, để nhờ sự ban cho của Đức Thánh-Linh, mà người ta mới có thể hiểu được những sự mâu nhiệm, là các Lễ thật có ở trong của Lời của Đức Chúa Trời.

Bởi Đức Chúa Cha đã yêu Con một Ngài, nghĩa là tình yêu của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đặt ở trong Lời của Ngài và tình yêu của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chính là sự đời đời và sự sống đời đời đó có quyền phép ban sự sống lại và sự sống đời đời cho bất kỳ một tạo vật nào, hoặc thiên sứ, hay loài người yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép:

**Giăng 1:1-4 & 9-14:** *Ban đầu có Lời (của Đức Chúa Trời), Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ - Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người....Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người. Lời (của Đức Chúa Trời) ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ - Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời); nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. Lời (của Đức Chúa Trời) đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ), thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha.*

Chữ **đã nhận** - received<sup>G2983</sup> chép trong câu 12 trên, đó là chữ λαμβάνω - lambano, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *nắm chặt lấy, chiếm giữ lấy, tóm chặt lấy, sở hữu lấy;*

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **quyền phép** - power<sup>G1849</sup> chép trong câu 12 trên, đó là chữ ἐξουσία - exousia, số 1849 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *khả năng, sức lực, quyền hợp pháp, đặc quyền;*

Trọng nghĩa của câu 12 trên, đó là: Bất kỳ một người nào đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ - là tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời, làm Chúa của cuộc đời mình - mà ý nghĩa của chữ **đã nhận** đó không phải chỉ là sự tuyên xưng đức tin qua lời cầu nguyện, mà là sự tiếp nhận lấy toàn bộ Lời của Đức Chúa Trời đã được chép

trong Kinh-Thánh (được Đức Chúa Jêsus Christ phán là **Luật pháp của các người ..và không thể bỏ được** (Giăng 8:17; Giăng 10:34-35), cho mình với một thái độ như một người bị đắm thuyền, đang lênh đênh trên biển cả, nay có được một chiếc phao cứu sinh ở trong tay mình vậy, nếu người đó buông lỏng tay, sóng biển có thể cướp chiếc phao đó khỏi tay người ấy, bấy giờ, sự sống của người ấy chỉ còn tính theo giây, phút mà thôi vậy. Mặc dù chiếc phao có thể giữ cho người đó nổi trên mặt nước, nhưng nó không thể ban cho người ấy sức lực để có thể chịu đựng lâu trên biển và người ấy không biết liệu có con tàu nào phát hiện ra mà tới cứu mình?

Nhưng Lời của Đức Chúa Trời thì khác hoàn toàn với chiếc phao cứu sinh kia, vì Lời của Đức Chúa Trời đại diện Đức Chúa Trời đối với những người nào tiếp nhận Lời của Ngài, để mong nhận được sự cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình. Vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng thật cho người nào tiếp nhận lấy Lời Đức Chúa Trời trong sự hiểu biết và chính sự sáng thật đó sẽ thắp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh người ấy và nhờ quyền phép của sự sáng thật đó mà giúp cho người ấy nhận biết con đường mình phải đi, lời mình phải nói, công việc mình phải làm, hầu cho quyền lực của tội lỗi và sự chết không còn cầm buộc người ấy nữa, nhưng thời gian bao lâu người ấy còn nắm giữ, còn sở hữu Lời Đức Chúa Trời, thì sức lực của người ấy sẽ được gia tăng thêm bấy lâu, vì như Đức Chúa Jêsus đã tỏ ra qua lời cầu nguyện của Ngài với Đức Chúa Cha, rằng: **nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con.**

Khi Lời của Đức Chúa Trời được tôn trọng, được tôn cao trong cuộc sống của người nào, thì quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời trong Lời Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục ban năng lượng sống cho linh hồn của người đó và giúp cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh người đó được chiếu sáng luôn, để cai trị tâm trí xác thịt của người đó hành động theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, nhờ đó mà quyền lực của tội lỗi không thể cầm buộc xác thịt người đó, như Lời Chúa đã tỏ rõ quyền năng của Lời Đức Chúa Trời:

**Châm ngôn 3:13-18: Người nào tìm đặng sự khôn ngoan, và được sự thông sáng, có phước thay! Vì thà được nó hơn là được tiền bạc, hoa lợi nó sanh ra tốt hơn vàng ròng. Sự khôn ngoan quý báu hơn châu ngọc, chẳng một báu vật nào con ưa thích mà sánh kịp nó được. Tay hữu nó cầm sự trường thọ, còn trong tay tả, có sự giàu có và vinh hiển. Các nẻo nó vốn là nẻo khoái lạc, và các lối nó cả điều bình an. Nó là cây sự sống cho ai nắm lấy nó; Người nào cầm giữ nó đều được phước hạnh.**

**Châm ngôn 4:5-10: Khá cầu lấy sự khôn ngoan, khá cầu lấy sự thông sáng, chớ quên, chớ xây bỏ các lời của miệng ta; Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan, ắt người sẽ gìn giữ con; Hãy yêu mến người, thì người sẽ phù hộ con. Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng. Hãy tôn tặng sự khôn ngoan, thì sự khôn ngoan sẽ thăng con lên, làm cho con được vinh hiển, khi con hoàn niệm đến. Sự khôn ngoan sẽ đội trên đầu con một dây hoa mỹ, và ban cho con một mũ triều thiên vinh quang. Hỡi con, hãy nghe và tiếp nhận các lời ta; Thì năm tháng của đời con sẽ được thêm nhiều lên.**

Người tin Chúa cần phải hiểu rằng, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người một mạng lệnh nào, hay một thứ ơn thuộc linh nào, thì điều đó có nghĩa là loài người chúng ta đang thiếu những sự đó và trách nhiệm của loài người là hãy tiếp nhận mọi sự đến từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, trong sự tôn kính Đức Chúa Trời. Hãy nhớ rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, toàn tri, Ngài biết rõ mọi sự, còn loài người xác thịt chúng ta vốn thuộc về đất, chớ dùng những sự thuộc về đất để nhận biết Đức Chúa Trời, là Đấng ở trên trời. Hãy tin Đức Chúa Trời và vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì sẽ được sống.